



PYMEPHARCO

Số: 02/ĐHCĐBT-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Tp. Tuy Hòa, ngày 29 tháng 09 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Ngày 22/09/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/11/2017. Căn cứ theo Điều 3 của Thông tư 95/2017/TT-BTC quy định “*Công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư này để xây dựng Điều lệ Công ty, đảm bảo phù hợp với Quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và quy định pháp luật hiện hành.*”

Chiếu theo quy định trên thì bản Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Pymepharco có nội dung tham chiếu theo Luật doanh nghiệp 2005, nay đã được thay thế bởi Luật doanh nghiệp 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 là không còn phù hợp.

Để có cơ sở vững chắc cho hoạt động của Công ty cũng như đảm bảo việc tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát và chỉnh sửa bản Điều lệ Công ty tham chiếu theo Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ mẫu và Quy chế quản trị Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC với các nội dung chi tiết được trình bày tại Bảng tổng hợp các đề xuất sửa đổi, bổ sung đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi Điều lệ và ủy quyền cho HĐQT thực hiện sửa đổi, bổ sung, ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Pymepharco theo các nội dung đề xuất trên.

Trân trọng kính trình.

Đính kèm:

- *Bảng Tổng hợp nội dung sửa đổi;*

Nơi nhận:

- *Như trên,*
- *HĐQT, BKS “để báo cáo”,*
- *Lưu tài liệu ĐHCĐ.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HUỲNH TÂN NAM

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

(Đính kèm theo Tờ trình HĐQT số: 02/ĐHCĐBT-2018 ngày 29/09/2018)

Số	Điều lệ hiện tại	Các sửa đổi	Ghi chú
1.	Điều 3.1: “1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: - Sản xuất thuốc tân dược; - Kinh doanh bán buôn, bán lẻ thuốc tân dược, vật tư, hóa chất và trang thiết bị y tế; - XNK trực tiếp: thuốc tân dược, vật tư, hóa chất, trang thiết bị y tế, nguyên liệu sản xuất thuốc, mỹ phẩm, thuốc thú y. - Sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng dinh dưỡng; - Mua bán vắc xin, sinh phẩm y tế; - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; - Xây dựng nhà các loại; - Xây dựng công trình nhà chung cư.”	Việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh tại Điều này sẽ thực hiện theo nội dung chi tiết Tờ trình HĐQT số: 01/ĐHCĐBT-2018 ngày 29/09/2018 và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) nhằm đảm bảo cho việc tăng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty từ 49% lên 100%.	
2.	Điều 8.2: “2. Cổ phiếu phát hành cho cán bộ công nhân viên trong công ty, cổ phiếu phát hành cho các nhà đầu tư chiến lược và một số trường hợp đặc biệt khác chỉ được tự do chuyển nhượng sau khi thực hiện đủ các điều kiện theo qui định của Công ty hoặc được sự đồng ý của Hội đồng quản trị.”	Điều 8.2 được bãi bỏ	Sửa đổi phù hợp Điều 9 Điều lệ mẫu
3.	Điều 8.3:	Điều 8.3 được bổ sung như sau: “3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng, hưởng cổ tức và các quyền lợi liên quan	Sửa đổi phù hợp Điều 9.2 Điều lệ Mẫu

Số	Điều lệ hiện tại	Các sửa đổi	Ghi chú
	“3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.”	<u>như quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán, các quyền lợi khác theo quy định.”</u>	
4.	Điều 9: “1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định. 2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.[...]”	Điều 9 <u>được bãi bỏ</u> toàn bộ.	Sửa đổi phù hợp quy định của Luật Doanh nghiệp
5.	Điều 11.3 (b): “3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:[...] b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;”	Điều 11.3(b) <u>được sửa đổi</u> như sau: “3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có các quyền như sau:[...] b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>trong trường hợp quy định tại Điều 114.3 Luật Doanh nghiệp bao gồm: (a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; (b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; và (c) trường hợp khác theo quy định của pháp luật.”</u>	Sửa đổi phù hợp Điều 114 Luật Doanh nghiệp

Số	Điều lệ hiện tại	Các sửa đổi	Ghi chú
6.	Điều 12.5: “Cổ đông có nghĩa vụ sau:[...] 5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.”	Điều 12.5 <u>được bãi bỏ</u> toàn bộ.	Sửa đổi phù hợp Luật Doanh nghiệp
7.	Điều 13.3 (c) “3. Hội đồng quản trị phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau: ... c. Khi số thành viên <u>HĐQT</u> ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn <u>một nửa</u> số thành viên quy định trong Điều lệ”	Điều 13.3(c) <u>được sửa đổi</u> như sau: “c. Số thành viên <u>HĐQT</u>, thành viên độc lập <u>HĐQT</u>, <u>Kiểm soát viên</u> ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên <u>HĐQT</u> bị giảm quá <u>một phần ba (1/3)</u> so với số thành viên quy định tại Điều lệ.”	Sửa đổi phù hợp Điều 14.3, Điều lệ mẫu
8.	Điều 14.2: “2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:[...] l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ <u>50%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;” o. Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>20%</u> tổng giá trị tài	Điều 14.2 <u>được sửa đổi</u> như sau: “l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;” o. Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài	Sửa đổi phù hợp quy định tại Điều 135, Điều 162 Luật Doanh nghiệp

Số	Điều lệ hiện tại	Các sửa đổi	Ghi chú
	<i>sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</i>	<i>sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</i>	
9.	Điều 14.3: “3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.”	Điều 14.3 của Điều lệ <u>được sửa đổi</u> như sau: “3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó <u>trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</u>”	Sửa đổi phù hợp quy định tại Điều 15.3 của Điều lệ Mẫu
10.	Điều 16.1: “1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất <u>75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</u>”	Điều 16.1 <u>được sửa đổi</u> như sau: “1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>65% cổ phần phổ thông tham dự họp</u> thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên</u> biểu quyết thông qua.”	Sửa đổi phù hợp quy định Điều 17.1 của Điều lệ Mẫu
11.	Điều 17.2(a): “a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội <u>trong vòng ba mươi</u> ngày trước ngày bắt đầu tiến hành.....”	Điều 17.2(a) <u>được sửa đổi</u> như sau: “a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập <u>không sớm hơn năm ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCD.</u>”	Sửa đổi phù hợp Điều 137.1 Luật Doanh nghiệp.

Số	Điều lệ hiện tại	Các sửa đổi	Ghi chú
12.	Điều 20: <u>[Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông]</u> “1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <u>65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết</u> có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết</u> có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.”	Điều 20 của Điều lệ <u>được sửa đổi</u> toàn bộ như sau: “1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <u>65% tổng số phiếu biểu quyết</u> của tất cả cổ đông dự họp tán thành: (a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty. <u>e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty</u> 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất <u>51% tổng số phiếu biểu quyết</u> của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền (bao gồm toàn bộ nội dung nêu tại <u>Khoản 1 và Khoản 2 Điều này</u>) có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (mà không tổ chức cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông) theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <u>51% tổng số phiếu biểu quyết</u> tán thành.”	Sửa đổi phù hợp Điều 21 Điều lệ mẫu

Số	Điều lệ hiện tại	Các sửa đổi	Ghi chú
13.	Điều 23: “Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.”	Điều 23 của Điều lệ <u>được sửa đổi</u> toàn bộ như sau: “Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều [11.3]</u> của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.”	Sửa đổi phù hợp với Điều 147 và 148 Luật Doanh nghiệp.
14.	Điều 24.1: “1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.”	Điều 24.1 của của Điều lệ <u>được sửa đổi</u> như sau: “1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên của Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 151.2 Luật Doanh nghiệp.”	Sửa đổi phù hợp Điều 13, Nghị định 71
15.	Điều 24.2: <u>[Đề cử thành viên Hội đồng quản trị]</u> “2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền	Điều 24.2 của Điều lệ <u>được sửa đổi</u> toàn bộ như sau: “2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất	Sửa đổi phù hợp tình hình thực tế của Công ty.

Số	Điều lệ hiện tại	Các sửa đổi	Ghi chú
	<i>gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.”</i>	<i>06 tháng có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% có quyền đề cử tối đa một ứng viên; từ 10% đến dưới 30%, tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50%, tối đa ba ứng viên; <u>từ 50% đến dưới 60%, tối đa sáu ứng viên; từ 60% trở lên, tối đa toàn bộ số thành viên sẽ được bầu.</u></i>	
16.	Điều 27.3: “3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.”	Điều 27.3 được <u>bổ sung thêm</u> như sau: “3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát. <u>e. Thành viên HĐQT độc lập.</u> ”	Sửa đổi phù hợp Điều 153.4 Luật doanh nghiệp
17.	Điều 27.4 và 27.7: “4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Khoản 3, Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất. ... 7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất năm ngày ”	Điều 27.4 và 27.7 <u>được sửa đổi</u> như sau: “4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Khoản 3, Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy ngày làm việc</u> sau khi có đề xuất. ... 7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất <u>năm ngày làm việc</u> .”	Sửa đổi để phù hợp Điều 153.5 Luật doanh nghiệp

Số	Điều lệ hiện tại	Các sửa đổi	Ghi chú
18.	Điều 27.8: “8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.”	Điều 27.8 của Điều lệ <u>được sửa đổi</u> toàn bộ như sau: “8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành để thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền <u>với điều kiện người được ủy quyền đó phải là một thành viên khác của Hội đồng quản trị và được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</u> Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có <u>hơn một nửa (1/2)</u> số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.”	Sửa đổi phù hợp với Điều 153.8 và 153.9 của Luật Doanh nghiệp
19.	Điều 27.13: “13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị. c. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.”	Điều 27.13 của Điều lệ <u>được sửa đổi</u> toàn bộ như sau: “13. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về bất kỳ vấn đề nào thuộc thẩm quyền có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (mà không tổ chức cuộc họp của Hội đồng quản trị) theo quyết định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp của Hội đồng quản trị.”	Sửa đổi phù hợp với Điều 30.14 của Điều lệ mẫu

Số	Điều lệ hiện tại	Các sửa đổi	Ghi chú
20.	Điều 30.5: <u>[Bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành]</u> “5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi có từ <u>hai phần ba</u> thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.”	Điều 30.5 của Điều lệ <u>được sửa đổi</u> toàn bộ như sau: “Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc điều hành bằng biểu quyết của <u>đa số thành viên Hội đồng quản trị</u> và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.”	Sửa đổi phù hợp với Điều 153.9 Luật Doanh nghiệp
21.	Điều 33.2: “2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.”	Điều 33.2 của Điều lệ <u>được sửa đổi</u> toàn bộ như sau: “2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác của Công ty có nghĩa vụ thông báo với Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác của Công ty phải công khai lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.”	Sửa đổi phù hợp với Điều 159 Luật Doanh nghiệp và Điều 24 Nghị định 71, đồng thời áp dụng Điều 40 của Điều lệ Mẫu.
22.	Điều 33.4: “4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc	Điều 33.4 của Điều lệ <u>được sửa đổi</u> toàn bộ như sau: 4. Giao dịch với Người có liên quan	Đề xuất sửa đổi phù hợp với Điều 162 Luật Doanh nghiệp và Điều 26 Nghị định 71.

Số	Điều lệ hiện tại	Các sửa đổi	Ghi chú
	nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một	a) Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây (Giao dịch với Người có liên quan) phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: (i) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; (ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người có liên quan của họ; (iii) doanh nghiệp mà trong đó thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành sở hữu hoặc cùng sở hữu với những người có liên quan của họ phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ. b) Giao dịch với Người có liên quan quy định tại Điều [33.4.a] có giá trị nhỏ hơn [35%] tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được Hội đồng quản trị chấp thuận. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này sau khi nhận được đề xuất của Tổng giám đốc điều hành và thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan sẽ không có quyền biểu quyết. Trong phạm vi được pháp luật cho phép, quy định tại Điều [33.4.b] này sẽ không được áp dụng đối với các hợp đồng hoặc giao dịch mà trong đó tất cả các thành viên của Hội đồng quản trị đều có lợi ích liên quan.	

Số	Điều lệ hiện tại	Các sửa đổi	Ghi chú
	<i>tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</i> <i>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.”</i>	<i>c) Giao dịch với Người có liên quan quy định tại Điều [33.4.a], trừ các trường hợp quy định tại Điều [33.4.b] ở trên, phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định thông qua hợp đồng hoặc giao dịch sau khi nhận được đề xuất của Tổng giám đốc điều hành và cổ đông có lợi ích liên quan sẽ không có quyền biểu quyết. Các hợp đồng và giao dịch này sẽ được thông qua khi các cổ đông <u>đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại</u> tán thành. Trong phạm vi được pháp luật cho phép, Điều [33.4.c] này sẽ không được áp dụng đối với các hợp đồng hoặc giao dịch mà trong đó tất cả các cổ đông đều có lợi ích liên quan.</i>	
23.	Điều 39.2: <i>“2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.”</i>	Điều 39.2 <u>được sửa đổi</u> như sau: <i>“2. Trong phạm vi được pháp luật Việt Nam cho phép, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.”</i>	Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp